

Bài 7. NHỮNG ĐIỀU ĐỨC PHẬT ĐÃ BUÔNG

Kỉ niệm ngày Phật thành đạo, Thầy gửi đến đại chúng bài Pháp với chủ đề “Những Điều Phật Đã Buông”.

Khi Đức Phật thành Phật dưới cội Bồ đề là Phật đã trải qua những chặng hành trình tu tập rất lâu dài từ những kiếp quá khứ. Chúng ta thấy quá trình tầm đạo của Ngài và quá trình tu hành của Ngài chỉ là vài chục năm trong kiếp hiện tại này, nhưng để thành được Đức Phật Chánh Đẳng - Chánh Giác phải trải qua rất nhiều kiếp và có thể nói rất ráo trong tinh thần của Phật Pháp đó là một chữ “Buông”.

Đức Phật đã buông từ nhiều kiếp quá khứ và kiếp hiện tại Ngài mới có thể thành Phật. Phía sau ánh hào quang là cả một sự khổ luyện, sự khó khăn và vất vả. Xét ở đời thường, khi ai thành tựu một điều gì đó, ví như một học sinh muốn được thành tích học sinh giỏi, để trở thành người giỏi giang sau này thuần thục trong ngành nghề mình chọn lựa âu cũng là một sự tập luyện nào đó hướng chỉ là để trở thành một vị Phật thanh tịnh, trí tuệ, từ bi,

đức hạnh thì ắt hẳn phải trải qua rất nhiều thời gian tu tập các Ba-la-mật.

Hôm nay trong nội dung của bài pháp này, Thầy gửi đến chúng ta quá trình tu tập của Ngài, sau đó sẽ nói đến phần tinh thần buông bỏ trong Phật pháp.

Bài học hôm nay chúng ta học vài ý chính:

Ý chính thứ nhất là tinh thần buông bỏ của Đức Phật trong kiếp quá khứ, và trong kiếp hiện tại Đức Phật đã buông bỏ điều gì?

Sau đó chúng ta học về tinh thần buông bỏ bằng bạc trong kinh điển với lời của Đức Phật dạy.

Chúng ta thấy các vị Thánh thời Đức Phật nhị vị thượng thủ thanh văn như Thầy Xá-Lợi-Phất, Thầy Mục-Kiền-Liên, Thầy Ca-Diếp, Thầy A-Nậu-Lâu-Đà, mình thấy rằng các vị đó tu tập đắc Thánh rất nhanh, nhiều khi mình đặt câu hỏi về chuyện đắc Thánh của các Ngài sao lại dễ như vậy! Nhưng thật ra không phải là như vậy, đó là một quá trình tu tập vun bồi Ba-la-mật từ nhiều kiếp, khi gặp Đức Phật thì Ngài nói một câu, một bài kinh là các vị đó đắc đạo quả nên chúng ta thấy bước cuối cùng của giọt nước tràn ly thôi. Thật ra để được giây phút đắc tứ quả Thánh đó các Ngài đã tu tập rất nhiều kiếp rồi thì mới đắc được, chứ không phải Đức Phật nói một câu mà đắc là như vậy.

Thầy cũng xin thưa rằng để trở thành những bậc Thánh Thanh Văn A La Hán thì đã là một điều gì đó rất khó khăn rồi huống chi là để trở thành một vị Phật, chúng ta hay nói với nhau là *“Anh muốn đứng hàng đầu thì anh phải không có đầu hàng, chưa gì anh đầu hàng thì làm sao anh đứng hàng đầu”*. Với những công đức của Đức Phật, những Ba-la-mật, và vô số kiếp đã tạo các hạnh lành như vậy thì Ngài mới đứng hàng đầu, hàng đầu ở đây là gì?

“Đó là trí tuệ của Ngài, đó là từ bi của Ngài, đó là công đức của Ngài”

Khi chúng ta lạy Phật, chúng ta lạy như thế này:

“Kính lạy Đức Thế Tôn, ai Đức Thế Tôn cũng thương”
đó là từ bi.

“Kính lạy Đức Thế Tôn, điều gì Đức Thế Tôn cũng biết” đó là trí tuệ.

“Kính lạy Đức Thế Tôn công đức lành nào Đức Thế Tôn cũng có” đó chính là những hạnh lành của Ngài.

Những hạnh lành đó, lòng từ bi đó, và trí tuệ của Ngài không ai sánh kịp, vậy thì Ngài đã buông, buông một cách rất ráo, Ngài không đầu hàng trước những khó khăn và Ngài làm những thiện pháp Ba-la-mật như vậy vô số kiếp rồi thì mới có kết quả cuối cùng là thành Phật dưới cội Bồ Đề.

Hôm nay chúng ta học lại một quá trình mà Đức Phật đã buông từ kiếp quá khứ cho đến hiện tại và kết quả của việc buông đó là gì? Qua đó, Thầy mong muốn quý Phật tử hiểu thêm về Đức Phật, khi chúng ta có hiểu thì niềm tin của chúng ta mới thêm vững chãi, mới thêm kiên cố về Tam bảo Phật, Pháp, Tăng, và giới đến một ngày nào đó khi đức sơ quả niềm tin của mình bất động không lay chuyển. Và khi có niềm tin nơi Đức Phật rồi chúng ta mới có thực hành giáo pháp của Đức Phật một cách sâu sắc nhất có thể, bài pháp này Thầy giảng với mục đích đó mong quý vị hiểu thêm về cuộc hành trình hay gọi là con đường thành Phật của Đức Phật. Ngài đã buông những gì và giờ đây chúng ta sẽ vào những chuyện quá khứ của Ngài.

I. Tinh Thần Buông Bỏ Của Đức Phật Trong Kiếp Quá Khứ

Từ kiếp quá khứ Đức Phật đã buông gì?

Nói đầy đủ là từ lúc sơ phát tâm đến khi thành Phật thì Đức Phật Thích Ca trải qua thời gian là 20 A tăng Kỳ 100 ngàn đại kiếp.

- 7 A tăng kỳ đầu là Ngài phát nguyện ở trong tâm
- 9 A tăng kỳ kế tiếp là Ngài phát nguyện ra lời,
- 4 A tăng kỳ 100 ngàn đại kiếp còn lại là khoảng thời gian Ngài được thọ ký.

Còn nếu tính từ lúc Phật Nhiên Đăng thọ ký cho Ngài thì khoảng thời gian đó là 4 A tăng kỳ 100 ngàn đại kiếp.

Vào thời Đức Phật Nhiên Đăng thì Ngài là một du sĩ tên là Thiện Huệ và lúc này Ngài đã đủ duyên để đắc Thánh quả A La Hán, tức là có đầy đủ Ba-la-mật để đắc được Thánh quả nhưng Ngài không đắc Thánh quả, Ngài đã bỏ qua cơ duyên này, Ngài đóng một chiếc thuyền lớn hơn để có thể đưa nhiều người qua sông, đưa nhiều người qua bể khổ cho nên Ngài phát nguyện thành Phật Chánh Đẳng giác chứ không phải một bậc Thánh Thanh văn A La Hán.

(Bậc Thánh A La Hán cũng có thể giúp người nhưng số lượng giúp thì không bằng Phật Chánh Đẳng giác.

Còn các vị Phật độc giác các Ngài hiểu rất rộng, sống rất sâu nhưng nói rất ít, các Ngài rất thương đời nhưng không làm đạo sư cho ai cả, tự đến, tự đi, tự lặng lẽ như vậy thì các vị đó đóng con thuyền nhỏ hơn)

Đối với Đức Phật Thích Ca, Ngài phát nguyện thành Phật Chánh Đẳng giác, Ngài muốn đóng con thuyền lớn hơn đó là lòng từ bi của Ngài. Khi Đức Phật Nhiên Đăng thọ ký 4 A tăng kỳ 100 ngàn đại kiếp, Ngài đã làm vô số các công đức mà mình nói ở đây chính là các Ba-la-mật. Có vô số kiếp máu lệ đã rơi, có vô số kiếp Ngài đã hành kham nhẫn, hành thiền định, hành trí tuệ, Ngài đã hành giới, Ngài đã hành bố thí .v.v... đại ý là các Ba-la-mật, bao nhiêu lần hy sinh, bao nhiêu lần cho đi nào là vợ đẹp con xinh, tài sản, Ngai vàng, địa vị, bao nhiêu lần Ngài đã bỏ mạng để có thể hoàn thành các Ba-la-mật và việc mà Ngài cho đi, việc mà Ngài hành các Ba-la-mật đó

không phải là một kiếp mà từ lúc Ngài được Đức Phật Nhiên Đăng thọ ký đến khi Ngài thành Phật, khoảng thời gian đó rất là dài. Cho nên mình học về những điều Đức Phật buông trong quá khứ chúng ta hiểu rằng là thời gian rất dài Ngài tích lũy và vun bồi những Ba-la-mật, bây giờ chúng ta bước qua mốc hiện tại .

II. Tinh Thần Buông Bỏ Của Đức Phật Trong Kiếp Hiện Tại.

Cách đây hơn 2500 năm tại Ấn Độ, Ngài đản sanh tại Ấn Độ (Miền trung - Ấn Độ nay được gọi là nước Nepal) là con của Vua Tịnh Phạn và Hoàng hậu Ma-da (Maya) .

Hiện tại Ngài buông điều gì ?

Đó là Ngài buông về 5 trần hay mình gọi thô là “ Ngũ dục ” là sắc, thanh, hương, vị, xúc hay tài, sắc, danh, thực, thùý đó là nói thô, tức là 5 trần này là những cái qua mắt, tai, mũi, lưỡi, thân ý và cõi mình ở là cõi dục, chúng sanh có mặt ở cõi dục giới đây ai cũng dính mắc vào 5 dục, chúng ta thử để ý lại nếu mình không có duyên lành Ba-la-mật nhiều thì mình có cái gì là mình đắm vô cái đó, có sắc đẹp một chút là mình đắm vô sắc đẹp, có tài sản là đắm vô tài sản, có công danh địa vị là đắm vô công danh địa vị

Nghĩa là khi ta có được cái gì thì đắm vô đó khó có thể tiến xa hơn trên bước đường tâm linh vì cõi của mình là

cõi dục, mỗi người đắm mỗi kiểu khác nhau, có người đắm qua con mắt, có người qua lỗ tai, có người đắm qua mũi, có người qua miệng và có người qua thân

Với 5 trần chúng sanh ở cõi dục là gần như bị đắm vào 5 trần và chính vì đắm vào 5 trần như vậy khó đắc thiên vì đắc thiên là phải đoạn 5 triền cái trong 5 triền cái đó tham dục và sân cho nên Thái tử Tất-Đạt-Đa khi Ngài sinh ra, các vị Bà-La-Môn xem tướng và nói Ngài có 32 tướng tốt, cả trăm vị xem tướng, chắc lọc lại còn 8 vị, trong 8 vị xem tướng cho Thái tử Tất-Đạt-Đa có 7 vị đưa lên 2 ngón tay, cả 7 vị đều nói rằng : 1 là Ngài đi theo con đường xuất gia thì Ngài sẽ thành Phật, 2 ở ngoài đời thì Ngài là vị vua Chuyển Luân Vương với 32 tướng tốt riêng chỉ có 1 vị đưa lên 1 ngón tay và nói rằng “ **Ngài chỉ chọn con đường xuất gia và trở thành quả vị Phật** ” vị đó chính là Bà-La-Môn Kiều Trần Như mà sau này chính là vị đệ tử của Đức Phật.

Với 32 tướng tốt của Thái tử Tất-Đạt-Đa (Sidhatha) nếu như Ngài ở ngoài đời làm Vua thì Ngài sẽ là vị Vua Chuyển Luân Vương nhưng Ngài không chọn con đường đó (Ở đây mình đã rõ một điều mà Ngài đã buông rồi đó) *(Vị Vua Chuyển Luân Vương có 7 báu như là xe báu, voi báu, ngựa báu, gia chủ báu, ngọc báu, nữ báu và binh báu; Có thể nói trong cõi người, vị mà được gọi là đầy đủ nhất, phước đức nhất thì chỉ có Vua Chuyển Luân Vương)*

Trong Đại Phật sử có nói chi tiết này : “Khi sắp nhận vinh quang và quyền lực của vị Chuyển Luân Vương, Ngài đã xem thường và vứt bỏ chúng tựa như chúng là những bãi nước bọt”. Nửa đêm vào ngày rằm, khi chòm sao và mặt trăng giao hội với nhau, Ngài rời Hoàng cung, hiên ngang như cung điện của vị Chuyển Luân Vương, Ngài bỏ đi cương vị làm Vua.

Chúng ta hãy nhớ: Vua thì có nhiều vị Vua nhưng Vua Chuyển Luân Vương thì rất ít ngay cả khi thời Phật Thích Ca không có tới thời Phật Di Lặc thì mới có Vua Chuyển Luân Vương

Rất nhiều người trên cuộc đời này ở vị trí nào đó thành công một chút trong cuộc sống thì ngay đó họ đã đắm trong đó rồi hưởng chi Ngài là người đứng đầu thiên hạ mà Ngài bỏ điều đó, Ngài bỏ vợ đẹp, con xinh, Ngai vàng, tài sản, lợi dưỡng, cung kính. Những gì Thái tử Tất-Đạt-Đa có nhiều khi mình nói là “Mình nằm mơ cũng không có nữa” Ngai vàng cũng có, địa vị cũng có, quyền lực cũng có, danh vọng cũng có, cung kính cũng có, lợi dưỡng cũng có, tài sản cũng có và vợ đẹp con xinh cũng có, thì mình thấy ở chi tiết này đó là những gì mà một người thế gian ở cõi dục quá đủ đầy rồi và khi chúng ta ở cõi dục có những điều đó chúng ta rất dễ đắm vào với Ba-la-mật không có nhiều. Chúng ta không nghĩ lớn được, cho nên không có rộng lớn như bầu trời thì không thể chứa được những đám mây.

Da Du Đà La (Yasodhara) là vợ của Ngài nhưng chúng ta biết rằng cũng vào thời Đức Phật Nhiên Đăng chính Da Du Đà La đã phát nguyện âm thầm kín đáo hỗ trợ cho Ngài để Ngài hoàn thành được đại sự tức là ước nguyện làm Phật Chánh Đẳng giác của Ngài và với 4 A tăng Kỳ 100 ngàn đại kiếp đi qua như vậy đó, những kiếp nào lạc nhau thì thôi nhưng có những kiếp nào gặp nhau thì Da Du Đà La âm thầm đứng bên lề lịch sử để hỗ trợ cho Thái tử Tất-Đạt-Đa hoàn thành các đại nguyện các Ba-la-mật cho đến kiếp cuối cùng, Thái tử Tất-Đạt-Đa xuất gia và thành Phật.

Da Du Đà La sau này cũng xuất gia, Nhưng trong giai đoạn Thái tử Tất-Đạt-Đa đi xuất gia tầm đạo ở trong rừng sâu kia, Ngài hành khổ hạnh thì ở trong Hoàng Cung Da Du Đà La cũng khiêm tốn, Da Du Đà La cũng âm thầm hỗ trợ cho đại nguyện của Thái tử Tất-Đạt-Đa được hoàn thành. Bà rất là thương Thái tử Tất-Đạt-Đa cũng như Thái tử Tất-Đạt-Đa rất là thương bà như Ngài thương con của Ngài.

Nhưng rồi với một người thương như vậy mà Ngài đã để lại và ra đi, chúng ta xét lại trong cuộc đời này những lúc mình chia ta người mình thương là ái biệt ly, khổ lắm đó quý vị, người mình càng thương là mình càng khổ khi mà chia ly. Ở đây cái tình thương của Ngài dành cho Vua Cha, dành cho Da Du Đà La dành cho La Hầu La rất là lớn và cái tình thương của Ngài không chỉ dành cho gia đình của Ngài mà Ngài còn dành cho chúng sanh.

Ngài muốn tìm một con đường, tìm một lối đi để đưa chúng sanh thoát khổ mà muốn tìm được con đường đó thì Ngài phải từ bỏ, từ bỏ ở đây địa vị, tài sản, danh vọng, ái luyến gia đình vợ con.

Khi học về cuộc đời của Thái tử Tất-Đạt-Đa thì chúng ta thấy được những điểm này, chúng ta mới khâm phục Ngài, Ngài buông cái thấp như vậy thì Ngài mới lên cái cao được.

Có những người chỉ cần một gia đình ấm cúng, vợ chồng con cái hạnh phúc là đủ rồi, có những người chỉ cần có một mái nhà chui ra chui vào là đầy đủ rồi, có những người lớn hơn một chút là một biệt thự, một vila hoặc là một tài sản nào đó vậy là quá đủ rồi, Ngài sống an nhàn một kiếp người Ngài không thiếu gì cả nhưng Ngài buông những điều đó để Ngài tìm cái gì trí thượng hơn, để Ngài tìm cái gì cao hơn.

Thầy mời quý vị đọc một đoạn kinh **“Thánh Cầu - Trung bộ Kinh”**

“Rồi này các Tỳ-Kheo, sau một thời gian khi ta còn trẻ, niên thiếu, tóc đen nhánh, đầy đủ huyết khí tuổi thanh xuân, trong thời vàng son cuộc đời, mặc dầu Cha mẹ không bằng lòng, nước mắt đầy mặt than khóc, ta cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình”

Tức là đầy đủ hết tất cả nhưng mà Ngài cạo bỏ râu, tóc, đắp áo cà sa xuất gia từ bỏ gia đình và sống không

gia đình. Để trọn vẹn con đường xuất gia để hy vọng rằng tìm ra một con đường có thể giúp cho nhiều người thoát khỏi khổ trong đó có gia đình của Ngài, trong đó có thân quyến của Ngài và trong đó có tất cả chúng sanh cho nên mình học đến điểm này để thấy rằng trong kiếp hiện tại Thái tử Tất-Đạt-Đa Ngài đã buông bỏ những điều đó, buông ngai vàng, buông địa vị, buông quyền hành, buông sự cung kính, buông tài sản, buông vật chất, buông tình cảm, buông cha, buông vợ, buông con, buông tất cả những người mình thương để tìm con đường thoát khổ, đó là mình học cái buông khi mà Ngài còn ở trong Cung vàng điện ngọc.

Sau đó khi xuất gia Thái tử đi tầm đạo, Ngài học đạo với 2 vị đạo sư, đó là **Alara Kalama** và **Uddaka Ràmaputta**. Khi tới học đạo với 2 vị đạo sư này, Ngài đã đắc được các tầng thiền Vô sở hữu xứ và Phi tướng phi tướng xứ.

(Các tầng thiền sắc giới và tầng thiền vô sắc, tầng thiền sắc giới đó là tầng thiền sơ thiền, nhị thiền, tam thiền và tứ thiền, tầng thiền vô sắc giới là không vô biên xứ, thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ và Phi tướng phi tướng xứ)

Ở đây mình thấy rằng 2 vị đạo sư dạy cho Ngài là 2 người chứng được những tầng thiền chứng tâm linh cao nhất thời bấy giờ. Trong thời kỳ không có Đức Phật xuất hiện thì các tầng thiền vô sở hữu xứ và phi tướng phi tướng xứ chính là những tầng thiền chứng cao nhất của

cuộc đời này không còn tầng nào cao hơn nữa và Thái tử Tất-Đạt-Đa khi cầu học với 2 vị này và được 2 vị này dạy các tầng thiền này và Ngài đều đắc các tầng thiền cao nhất.

Kinh “Thánh Cầu” nói về lúc Đức Phật đắc thiền với các vị:

“Ta xuất gia như vậy, một người đi tìm cái gì chỉ thiện, tìm cầu vô thượng tối thắng an tịnh đạo lộ. Ta đến chỗ Alara Kalama ở, khi đến xong liền thưa với Alara Kalama: “Hiền giả Kalama, tôi muốn sống phạm hạnh trong pháp luật này”. Nay các Tỷ-kheo, được nghe nói vậy, Alara Kalama nói với Ta: “Này Tôn giả, hãy sống (và an trú). Pháp này là như vậy, khiến kẻ có trí, không bao lâu như vị Bốn sư của mình (chỉ dạy), tự tri, tự chứng, tự đạt và an trú”. Nay các Tỷ-kheo, và không bao lâu Ta đã thông suốt pháp ấy một cách mau chóng. Và nay các Tỷ-kheo, cho đến vấn đề khua môi và vấn đề phát ngôn mà nói, thời Ta nói giáo lý của kẻ trí và giáo lý của bậc Trưởng lão (Thượng tọa), và Ta tự cho rằng Ta như kẻ khác cũng vậy, Ta biết và Ta thấy.”

tức là Ngài kể lại trong Kinh Thánh Cầu, Ngài kể lại giai đoạn Ngài tới học thiền với lại ông Alara Kalama thì không bao lâu Ngài đắc được các tầng thiền vô sắc, vô sở hữu xứ là tầng thiền chứng cao nhất của ông Alara Kalama dạy cho Ngài.

“Như vậy, này các Tỷ-kheo, Alara Kalama là Đạo Sư của Ta, lại đặt Ta, đệ tử của vị ấy ngang hàng với mình, và tôn sùng Ta với sự tôn sùng tối thượng. Này các Tỷ-kheo, rồi Ta tự suy nghĩ: “Pháp này không hướng đến yếm ly, không hướng đến ly tham, không hướng đến đoạn diệt, không hướng đến an tịnh, không hướng đến thượng trí, không hướng đến giác ngộ, không hướng đến Niết-bàn, mà chỉ đưa đến sự chứng đạt Vô sở hữu xứ”. Như vậy này các Tỷ-kheo, Ta không tôn kính pháp này, và từ bỏ pháp ấy, Ta bỏ đi.”

Ở đây là đang nói về ông Alara Kalama và phía sau là ông Uddaka Ràmaputta là 2 vị dạy cho Ngài các tầng thiền chứng cao nhất và Ngài đã đạt được các tầng thiền chứng đó. Chúng ta nên nhớ : Đây là tầng thiền chứng cao nhất. Người ta muốn cũng không có, người ta ước còn không có, rất ít người có thể chứng được các tầng thiền này nhưng với những công đức lành của Ngài, với những duyên lành của Ngài thì Ngài đều đắc được các tầng thiền chứng cao nhất và 2 ông lúc này là đệ tử mà mời Ngài ở lại và tôn sùng Ngài, cung kính Ngài. Nhưng Ngài thấy đây là các tầng thiền chưa hướng đến đoạn diệt ly tham, tham ái, chưa đến được giác ngộ giải thoát cho nên Ngài bỏ đi.

Học đến chỗ này, chúng ta nên nhìn lại trong cuộc đời này có những người ở cõi dục giới đạt được một cái gì là họ đắm ở trong đó, dục giới đó chính là các tầng thiền, các tầng trời dục giới, Tứ đại thiên vương, Đạo lợi,

Dạ ma, Đâu xuất, tha hóa tự tại, có những người sanh lên các tầng thiên của cõi dục giới này là đắm ở trên đó rồi hoặc ngay cả một kiếp người đầy đủ một chút phước đức một chút, giàu một chút, đẹp một chút, khỏe một chút, thông minh một chút, gia đình hạnh phúc một chút, có tài sản quyền hành địa vị một chút là gần như chết trong đó, nếu như không có Ba-la-mật, còn ở đây, Ngài đã đầy đủ ở thế gian khi Ngài vào tu tập con đường tâm linh và mình có thể nói ở tầng mức cao hơn của thiên định và đã đắc được những tầng thiên chứng là của vô sở hữu xứ và phi tướng phi phi tướng xứ là những tầng thiên chứng cao nhất mà Ngài cũng bỏ.

Chúng ta thấy rất nhiều người và rất nhiều chúng sanh, nếu như không có Phật pháp mà đắc được những tầng thiên chứng này thì có thể nói đó là vinh quang, đỉnh điểm ở trong cuộc đời này, đi thêm một bước nữa để đoạn tận khổ đau, đoạn tận tham minh vô ái, chấm dứt tử sinh luân hồi, để hướng về niết bàn, để đắc được đạo Thánh quả, chỉ có khi nào có Phật pháp, có Bát chánh đạo, có Giới định tuệ thì chúng ta mới có thể hướng về niết bàn Thánh quả thôi, còn khi ở ngoài đời thiên chứng cao nhất chính là các tầng thiên chứng đắc và với Ngài, Ngài đã có và Ngài đã đắc được các tầng thiên chứng đắc và Ngài đã bỏ những tầng thiên chứng đắc. Nếu Ngài không bỏ những tầng thiên chứng này và Ngài ở lại chỗ 2 vị đạo sư này thì ngày nay chúng ta không có Phật pháp. Vì thế chúng ta hiểu, đó là những tầng thiên chứng rất cao rồi nhưng Ngài không dừng lại ở đó, nếu như mà Ngài dừng

lại nửa đường thì chúng ta đâu có Đức Phật xuất hiện, chúng ta đâu có giáo pháp, chúng ta đâu có con đường mà Ngài dạy chúng ta đến ngày hôm nay. Ngài đã thấy chưa hướng đến ly tham, đoạn diệt dứt trừ tham ái hướng đến giác ngộ, giải thoát cho nên Ngài đã xin phép và lùi đi. Vậy là Ngài đã từ bỏ những tầng thiên chứng đó để đi tìm cái gì tối thượng hơn.

Sau khi từ giả 2 vị đạo sư, Ngài đã tu pháp tu khổ hạnh ròng rã kéo dài 6 năm ở trong rừng, trong kinh điển tả có thể nói là việc mà Ngài khổ hạnh đó chỉ còn da bọc xương thôi, hình ảnh như ngòi xuống nhìn phía trước của Ngài thấy được xương phía trước ra phía sau, chỉ còn đôi mắt sáng hoắc đó thôi, Trong kinh điển tả Ngài ăn uống những gì khắc khổ nhất nhưng rồi 6 năm trôi qua, có những lúc gần như kiệt sức, việc khổ hạnh này không đưa đến đạo quả, không đưa đến điều mà Ngài tìm cầu cái gì đó tối thượng, cái gì đó giác ngộ giải thoát, cái gì đó ly tham, đoạn diệt chưa đến được niết bàn.

Có một lần khổ hạnh quá mức Ngài như đã kiệt sức và nhờ uống lại bát sữa của Sujata cúng dường, Ngài đã khỏe lại ở thân và sau đó Ngài hướng về tu tập mới chứng thành Phật quả.

Điều mà Thầy muốn nói ở đây Đức Phật buông là buông cái gì? Đó là 6 năm tu khổ hạnh và rồi đến một lúc Ngài phát hiện ra một sự thật là khổ hạnh không phải con đường đưa đến đắc đạo, đắc quả, không phải con đường đưa đến giải thoát giác ngộ nên Ngài từ bỏ.

Mình học ý từ bỏ đây là gì? Ngài thấy con đường đó là sai và Ngài dám nhận diện đó là sai và Ngài từ bỏ cái sai đó, Ngài từ bỏ cái điều sai, mình rút ra bài học rằng: Trong cuộc đời mình, ngày nào mình chưa chứng Thánh thì không thể nói trước được điều gì và có thể mình sai lầm hoặc mình có thể tà kiến hoặc mình có thể đi theo giáo phái nào đó, một tư tưởng nào đó, lý thuyết nào đó mang tư tưởng tà kiến, ở đây mình học gương của Đức Phật từ bỏ cái điều gì sai.

Cho nên trong cuộc đời mình đôi lúc mình đang học, đang tu, đang nương tựa một triết thuyết nào đó để mà tu tập trong tâm linh của mình, đôi lúc mình dám đặt lại câu hỏi bước chân mình đang đi, con đường mình đang hành đó có đúng theo pháp và luật của Đức Phật không. Hình ảnh của Đức Phật, Ngài thấy tu khổ hạnh là sai là một con đường sai lầm nó kéo dài 6 năm không đưa đến kết quả ly tham, đoạn diệt, chứng đắc, giải thoát, giác ngộ cho nên Ngài mạnh dạn từ bỏ.

Chúng ta cũng học được bài học ở đây là cuộc đời mình không nói trước được chuyện gì hết, có khi chúng ta làm những điều sai phạm, theo những điều sai lầm thì chúng ta hãy mạnh dạn dám từ bỏ cái sai lầm đó để mà tiếp tục hướng về cái điều cao hơn tốt đẹp hơn, nhất là chúng ta là đệ tử Phật thì mình nương vào pháp vào luật của Phật để nương tựa

Trong bài Thầy giảng Kinh Đại Bát Niết Bàn là mình nương pháp mà sống, không có nương đời, cũng

không có nương chính mình, vì nương vào những suy nghĩ của mình mà có lúc suy nghĩ của mình tà kiến thì sao? Nên mình phải nương pháp, cái gì đúng pháp, cái gì đúng luật thì mình nương vào những điểm đó mà sống.

Chi tiết Thái tử Tất-Đạt-Đa khổ hạnh như vậy là 6 năm, chúng ta có đặt câu hỏi không? Đối với Ngài, một người thông minh như vậy, trí tuệ như vậy, tài giỏi như vậy mà việc Ngài bị sai lầm 6 năm!

Đây chính là nghiệp của Ngài phải trả! giống như nghiệp của Ngài phải trả cho nên nó che khuất để Ngài đi con đường sai lầm như vậy 6 năm, tất cả Chư Phật ba đời mười phương, trước khi các Ngài thành Phật cũng đều trải qua quá trình khổ hạnh nhưng vị khổ hạnh lâu nhất là 6 năm, vị khổ hạnh ngắn nhất là 7 ngày, quý vị nhớ thường pháp của Chư Phật là trước khi thành Phật các Ngài đều có tu khổ hạnh, vị tu khổ hạnh ngắn nhất là 7 ngày, vị tu khổ hạnh lâu nhất là 6 năm. Tại sao Ngài phải đi con đường sai lầm như vậy 6 năm? Đó chính là do tiền nghiệp của Ngài, thời Đức Phật Ca Diếp, Ngài có một người bạn, người bạn này tên RatiKa, người bạn này là người cư sĩ nhưng mà đắc Thánh quả Ana hàm rồi, vị này rất thương tiền thân của Đức Phật, Ngài cứ muốn tiền thân của Đức Phật vào chùa nghe Đức Phật Ca Diếp thuyết pháp, hôm đó người bạn này mới nắm tóc tiền thân của Đức Phật lúc này là trong giai cấp cao của xã hội thời đó, cho nên là nắm tóc bạn vào nghe Phật Ca Diếp thuyết pháp thì tiền thân của Đức Phật mới nói “*Phật đâu mà dễ*

có, Thánh đâu mà dễ có” và rồi sau đó người bạn này cũng đi vào xuất gia và là một vị Tỳ-Kheo Tam tạng, cho nên tiền thân của Đức Phật Thích Ca vào thời Đức Phật Ca Diếp là một vị Tỳ-Kheo Tam Tạng. Nhưng rồi với bất thiện nghiệp ở khâu nghiệp mà Ngài đã nói câu “ *Phật đâu mà dễ có, Thánh đâu mà dễ có* ” thật ra nội dung của câu đó là không sai, đúng là Phật đâu phải dễ có, đúng là Thánh đâu phải dễ có, khi mà Ngài nói như vậy thì ý Ngài có gì đó như là sự bất kính nơi Đức Phật Ca Diếp đâu mà dễ có Phật, đâu mà dễ có Thánh và với bất thiện nghiệp đó trong quá trình tu khổ hạnh, mình nói là giống như nghiệp nó che vậy đó cho nên Ngài thực hành pháp sai lầm nhưng mà pháp tu tập sai lầm này kéo dài 6 năm. Trong cuộc đời mình, đôi khi nghiệp duyên nào đó, ân oán nào đó, cái nghiệp nó trở đôi khi nó trở nó che tâm của mình để mình không thấy được sự thật, có thể những người xung quanh họ thấy cái đó là sai rõ ràng nhưng mà người trong cuộc họ thấy điều đó là đúng, đôi lúc đương sự đó họ đang trả cái nghiệp và cái nghiệp đó đang che tâm của họ để họ không thấy ra cái vấn đề, sự thật là như vậy. Sau này khi Đức Phật thành Phật có 3 tháng Ngài ăn thức ăn của ngựa, đó là có một ông thí chủ thỉnh Ngài về nơi đó để ông hộ độ cúng dường trong 3 tháng, khi Đức Phật và Chư vị Tỳ-Kheo về xong thì ông quên là thời gian đó, nơi đó khó khăn về tứ sự và có những đoàn thương buôn người ta có những thức ăn của ngựa, Đức Phật và quý Thầy ăn thức ăn của ngựa trong khoảng thời gian đó 3 tháng, mình thấy rất lạ, với Đức Phật như vậy, với các

vị Tỳ-Kheo như vậy mà phải ăn thức ăn của ngựa trong 3 tháng thật ra đó là do cái tiền nghiệp của Ngài mình gọi là nghiệp kiếp trước của Ngài, một bất thiện nghiệp đến lúc nó trở quả và nó khiến nó che, nó che cho ông thí chủ đó ông quên cái lời hứa “ Cúng dường cho Đức Phật và hộ độ Chư tăng ”. Ở đây mình hứa cho một người khác nếu quên thì còn được mà ở đây là hứa với Đức Phật và hứa với Chư Tăng mà ông lại quên thì đây là nghiệp của Đức Phật. Có một lần Ngài thấy một vị Phật Độc Giác đi khát thực và người ta cúng gạo rất ngon cho vị Phật Độc Giác đó, lúc này Ngài là một anh thanh niên, Ngài nói “ *Cái ông Sa Môn đó xứng đáng ăn loại gạo của ngựa được rồi đâu mà ăn cái loại gạo ngon như vậy* ” và chính vì sự xúc phạm với một vị Phật Độc Giác thời kỳ đó, cho nên cái nghiệp đó cho đến thời mà Ngài tu và Ngài thành Phật rồi mà Ngài vẫn phải trả cái quả là 3 tháng ăn thức ăn của ngựa, giống như cái nghiệp nó che vậy đó, khi Ngài khổ hạnh như vậy cũng là một phần cái nghiệp nó che như vậy hết 6 năm mà con đường đó là con đường sai lầm nhưng chúng ta học bài học của Đức Phật về “ Buông ” ở đây là sai nhưng Ngài dám buông cái sai đó, có nhiều người trong cuộc đời này, sai thì sai đó nhưng mà kêu mình buông bỏ cái sai đó để sửa lại đôi lúc chúng ta không dám buông, chúng ta học gương của Đức Phật ở đây là sai thì buông.

Nãy giờ chúng ta đã đi qua quá trình Ngài buông từ quá khứ, buông đến hiện tại khi Ngài còn ở đời, khi ở trong Cung Ngài đã bắt đầu, trước khi đi xuất gia Ngài đã

buông vợ, buông con, buông Cha, buông Ngài vàng, buông địa vị, buông sự cung kính, buông sự giàu sang hết của một người thế gian và khi tầm sư học đạo, Ngài chứng được 2 tầng thiên cao nhất thời đó và cũng là tầng thiên cao nhất thời không có Phật pháp và rồi Thái tử Tất-Đạt-Đa cũng buông luôn không ở lại ở đó tu tập vì Ngài biết 2 tầng thiên chứng này không là cái gì đó tối thượng, ly tham đoạn diệt, giải thoát, giác ngộ cho nên Ngài buông để Ngài bước tiếp tìm con đường ánh sáng, con đường trí tuệ, con đường mà các Chư Phật quá khứ đã đi, con đường xưa cũ, con đường giới-định-tuệ, bát chánh đạo mà các vị Phật đã đi và sau đó với đời sống khổ hạnh 6 năm ép xác khổ hạnh nhưng rồi khổ hạnh 6 năm ép xác này cũng không đưa đến thành tựu ước nguyện thành Phật Chánh Đẳng giác của Ngài và buông cái sai đó để tiếp tục tu tập.

Trong thời gian Đức Phật tu khổ hạnh, cái thân của Ngài gần như kiệt sức và Ngài uống lại bát sữa của Sujata cúng dường và Ngài lấy lại sức khỏe, lúc này trong Kinh Thánh Cầu diễm tả :

“Này các Tỷ-kheo, Ta, kẻ đi tìm cái gì chí thiện, tìm cầu vô thượng tối thắng an tịnh đạo lộ, tuần tự du hành tại nước Magadha (Ma kiệt đà) và đến tại tụ lạc Uruvela (Ưu lâu tân loa). Tại đây, Ta thấy một địa điểm khả ái, một khóm rừng thoải mái, có con sông trong sáng chảy gần, với một chỗ lội qua dễ dàng khả ái, và xung quanh có làng mạc bao bọc dễ dàng đi khát thực. Này các Tỷ-

kheo, rồi Ta tự nghĩ: "Thật là một địa điểm khả ái, một khóm rừng thoải mái, có con sông trong sáng chảy gần, với một chỗ lội qua dễ dàng khả ái, và xung quanh có làng mạc bao bọc dễ dàng đi khát thực. Thật là một chỗ vừa đủ cho một Thiện nam tử tha thiết tinh cần có thể tinh tấn". Và này các Tỷ-kheo, Ta ngồi xuống tại chỗ ấy và nghĩ: "Thật là vừa đủ để tinh tấn".

Đức Phật diễn tả lại là sau khi Ngài từ bỏ lối tu khổ hạnh thì đã tìm đến một chỗ U lâm Tần Loa và nơi đây Ngài bắt đầu bước vào con đường tu tập để đạt thành Phật quả. Chúng ta vừa đi qua quá trình Phật buông từ quá khứ, buông đến hiện tại cho đến sau khi Ngài đắc thiền buông cái lối tu khổ hạnh ép xác 6 năm. Sau khi buông như vậy, kết quả của Phật sẽ đạt được những gì?

Thầy xin thưa cùng quý vị : Như giọt nước tràn ly, như công hạnh đã đủ đầy, Ba-la-mật đã đủ đầy, dưới cội Bồ đề, Ngài đắc thành Phật quả Đức Phật thành Phật Chánh Đẳng Chánh Giác.

Có câu nói trong cuộc đời này là “ Buông tất cả để được tất cả” câu này Đức Phật là Người xứng đáng nhất, các vị Thánh A La Hán vẫn có buông, các vị Phật Độc giác vẫn có buông nhưng các vị này buông không rốt ráo, buông không có tất cả như vị Phật Chánh Đẳng Chánh Giác .

Vị nào không có một đặc hạnh A La Hán đệ nhất thì trong quá trình thời gian tu tập Ba-la-mật đó thời gian là

dưới 100 ngàn đại kiếp, còn những vị Thánh nào có một đặc hạnh nào đó đệ nhất được Đức Phật xác nhận, xác tín, thì thời gian tu tập của các Ngài, thời gian vun bồi Ba-la-mật của các vị này phải là 100 ngàn đại kiếp. Đức Phật Thích Ca có nhị vị thượng thủ thanh văn đó là Ngài Xá-Lợi-Phất và Ngài Mục Kiền Liên thì riêng với 2 vị này thời gian tu tập là 1 A tăng kỳ 100 ngàn đại kiếp, còn vị Phật Độc giác thời gian tu tập Ba-la-mật để trở thành Phật Độc giác là 2 A tăng kỳ 100 ngàn đại kiếp, với Đức Phật Thích Ca thì Ngài nghiêng về trí tuệ cho nên Ngài đi khoảng một thời gian là 20 A tăng kỳ 100 ngàn đại kiếp từ lúc sơ phát tâm, vậy thì mình thấy rõ ràng khi phát tâm để trở thành một vị Thánh A La Hán hay vị Phật Độc giác hay Phật Chánh Đẳng giác phải có một khoảng thời gian nào đó để hoàn thành các Ba-la-mật, vậy thì đối với một vị Thánh A La Hán các Ngài đã buông cái gì trong khi các Ngài đã làm các Ba-la-mật bậc hạ là các Ngài đã buông như tài sản, như ngài vàng, như địa vị, như vợ con, như Cha như tất cả các tài sản thì những cái đó gọi là những cái buông bên ngoài, đó là dành cho các vị A La Hán, còn các vị Phật Độc Giác ngoài cái buông bên ngoài, các Ngài còn buông được cái bên trong, ở đây là tứ chi hay còn gọi là Ba-la-mật bậc trung. Còn đối với Phật Chánh Đẳng giác là Ngài hành các Ba-la-mật bậc hạ, hành các Ba-la-mật bậc trung và hành các Ba-la-mật bậc thượng và Ba-la-mật bậc thượng ở đây chính là Ngài buông luôn cái thân mạng của Ngài, khi duyên đã đủ, khi giọt nước tràn ly thì Ngài mới thành Phật. Khi mình thấy

hình ảnh dưới cội Bồ đề Đức Phật thành Phật, ở đây sau khi thành Phật thì Ngài là người duy nhất có đầy đủ 10 ân đức : Như lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự Trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn, chỉ có Chư Phật Chánh Đẳng giác mới có đầy đủ những ân đức này thôi đó là vì Ngài đã buông tất cả cho nên được tất cả, Ngài buông luôn cả sự bất tri cho nên điều gì Ngài cũng biết (sự bất tri là điều gì không biết) thì những điều gì Ngài không biết Ngài cũng buông luôn cho nên điều gì Ngài cũng biết.

Cho nên ở đây mình xưng tán Đức Phật, mình niệm ân Đức Phật là Chánh Đẳng giác, Chánh biến tri, Minh Hạnh Túc hay là Thế Gian Giải có nghĩa muốn nói là không có điều gì làm khó Ngài về trí tuệ, ai Đức Phật cũng thương và công đức lành nào Ngài cũng có, các vị Thánh, các vị Phật Độc giác cũng có những công đức lành cũng làm công đức lành trong nhiều kiếp, cho nên mình thấy Đức Phật vĩ đại ở chỗ Ngài đã buông tất cả buông tất cả ở đây là Ngài buông những gì của Ba-la-mật bậc hạ, trung, thượng. Các vị Thánh A La Hán đệ tử của Đức Phật thì mình gọi là vị A La Hán thôi nhưng đối với Đức Phật mình xưng tôn Ngài là bậc A La Hán Chánh Đẳng giác vậy khác nhau chỗ nào là Ngài là bậc không Thầy tự ngộ tức là con đường Ngài tu thành Phật không có Thầy, ai hỏi Đức Phật có Thầy không thì chúng ta trả lời là “không có Thầy” chỉ có Thái tử Tất-Đạt-Đa thì có thầy, Ngài có những vị thầy xem tướng, những vị thầy dạy văn,

dạy võ, vậy thì các Thầy dạy cho Ngài đắc các tầng thiền thì có mà lúc đó thì Ngài còn là Thái tử Tất-Đạt-Đa, nhưng con đường tu để thành Phật thì Ngài không có Thầy là Ngài không Thầy tự ngộ và ngộ rồi dạy lại được con đường và Ngài mở lại con đường Phật pháp đó cho chúng ta tu tập đến ngày hôm nay đây!

Còn các vị Phật Độc giác cũng không thầy tự ngộ nhưng mà các vị Phật Độc giác thì ngộ rồi không dạy lại được con đường. Trên thì không có Thầy, dưới thì không có trò, tự mình biết riêng mình và ta biết riêng ta, các vị Phật Độc giác là như vậy, không nhờ ai khai thị mà cũng chẳng khai thị cho ai.

Với Phật Thích Ca không nhờ ai khai thị nhưng mà Ngài khai thị lại cho đời. Còn với các vị Thánh A La Hán, các bậc Thanh văn là phải có Thầy mới ngộ, Thầy ở đây có thể là Đức Phật hoặc một vị đệ tử nào đó của Đức Phật và ngộ rồi các vị Thánh Thanh văn cũng có thể độ sanh nhưng trong một chừng mực nào đó không thể bằng Đức Phật Chánh Đẳng giác được, cho nên khi mình hiểu được điều này là chính khi mà Ngài buông tất cả Ngài mới được tất cả, **“rốt ráo của Phật pháp là buông”**.

Chúng ta đã đi qua quá trình của Đức Phật buông trong quá khứ, hiện tại và kết quả của việc buông đó là Ngài đã thành Phật, trong khoảng thời gian đó Ngài đã cho những gì khó cho, Ngài nói những gì khó nói, Ngài làm những gì khó làm, Ngài nhẫn những gì khó nhẫn, Ngài tu những gì khó tu cho nên Ngài đắc những gì khó đắc (Chúng ta

nhớ Ngài cho những gì của Ngài, Ngài cho tứ chi luôn, Ngài cho những gì bên ngoài, Ngài cho vợ con luôn, cho gia sản luôn mà cho nhiều kiếp như vậy) Ngài muốn đứng hàng đầu Ngài đã không đầu hàng, Ngài đã làm những thiện pháp cho nên khi Ngài đã đầy các công đức như vậy, các thiện pháp như vậy và buông những phiền não như vậy trong nhiều kiếp như vậy và kết quả là Ngài trở thành vị Phật Chánh Đẳng giác, đó là kết quả của quá trình buông của Ngài .

Sau khi thành Phật rồi, trong những tháng ngày ở cuối cuộc đời, Ngài đã giảng dạy, hướng dẫn lại cho những người có duyên trở về tu tập . Trong quá trình hướng dẫn lại cho những người có duyên trở về tu tập có những vị đắc Thánh, đắc Thánh quả, có những vị thì không đắc Thánh nhưng an lạc hiện tại và cũng là duyên lành cho đời sau kiếp khác, nhờ cái duyên lành Đức Phật hướng dẫn, giảng dạy cho các vị đó mà các vị đó có thể là nền tảng cho sự thành tựu Thánh quả ở những kiếp sau.

Một số ý nói về tinh thần buông bỏ trong Phật pháp. Mấu chốt trong Phật pháp rốt ráo là tinh thần buông bỏ hay là tinh thần ly dục. Chúng ta thấy khi quý phật tử vào chùa QUY Y chúng ta sẽ được đọc câu “ *Quy Y Phật lưỡng túc Tôn; Quy y Pháp – Ly dục Tôn; Quy y tăng - chúng trung Tôn* ”

+ Quy Y Phật – Lưỡng túc Tôn là : Lưỡng túc Tôn là trong loài 2 chân thì Đức Phật đứng hàng đầu, đứng hàng đầu ở từ bi, đứng hàng đầu ở trí tuệ, đứng hàng đầu

ở công đức lành và Lương túc Tôn cũng có thể hiểu là người đầy đủ trí tuệ và từ bi cho nên Quy Y Phật – Lương túc Tôn là như vậy .

+ Quy y Pháp – Ly dục tôn : Quy y pháp là những lời dạy của Đức Phật hướng mình đến chỗ ly dục rốt ráo của Phật là ly dục mà ly dục chính là buông bỏ, cho nên hôm nay chúng ta học những gì Phật buông chính là học rốt ráo của Phật pháp, rốt ráo của Phật pháp chính là một từ “ Buông ” .

Những hình ảnh của từ “Buông” trong chùa khi chúng ta vào chùa sẽ thấy đó : Cái chuông, cái mõ, cái trống, vô chánh điện các chùa, quý vị thấy Chuông, mõ, trống.

- Chuông là buông buông buông.
- Mõ là bỏ bỏ bỏ.
- Trống trống là rỗng rỗng rỗng.

Vì mình buông mới trống, mình trống thì mình mới rỗng mà rỗng thì mới chứa được nhiều. Chúng ta xem lại coi phải không, trong đầu chúng ta chứa những gì nhỏ bé quá, mình không chứa được cái đạo lớn “ *Không rộng lớn như bầu trời thì sao chứa được những đám mây* ” cho nên học cái hạnh của chuông là hạnh của buông, hạnh của mõ là hạnh bỏ, hạnh của trống là hạnh rỗng “ *Tại sao biển chứa nhiều nước hơn sông đó là vì Biển thấp và biển rộng hơn sông* ” khi mà lòng mình trống rồi, mình buông được những phiền não rồi mình mới có thể chứa đựng được

những điều đạo lý, mới có thể chứa những điều tốt đẹp trong lòng một đã buông, đã trống rỗng những tham, sân si phiền muộn.

Thầy nhớ đến những ngày đầu Thầy xuất gia được Quý Hòa Thượng đọc những câu kệ mà nhớ lại thấy rất là đẹp, là hạnh phúc “ Hủy hình thủ khí tiếc, cắt ái từ sở thân, xuất gia hoằng thướng đạo, thế độ nhất thế nhân” Hủy hình thủ khí tiếc tức là bỏ đi cái hình hài bên ngoài, người xuất gia hình tướng khác chỗ là đầu tròn áo vuông, đã bỏ cái đẹp trần thế rồi và mặc lên chiếc y này để trở thành người xuất gia hoằng với đầu tròn, với áo vuông, hình ảnh người xuất gia đã nói lên tinh thần buông bỏ rồi – đó là buông bỏ đời để đi vào dòng sông của đạo, đi vào con đường đạo. Người xuất gia thời Đức Phật, quý Thầy đã nuôi thân tứ đại này bằng cách là các vị đi khất thực . Người tu được gọi là vị Khất sĩ . Khất sĩ là người đi xin . Khất là xin mà Khất sĩ chứ không phải là Khất cái, Khất cái là người đi xin vì miếng cơm manh áo; Còn Khất sĩ là người có trí tuệ, một người có tuệ giác, một người có từ bi, một người có trí tuệ đi xin thì gọi là Khất sĩ.

Đệ tử của Đức Phật là vị Khất sĩ đi xin, đi xin cái gì ? Dưới thì xin tứ sự để nuôi thân tứ đại, Trên là xin giáo pháp của Chư Phật để nuôi thân tuệ mạng tâm linh để mong có ngày đắc được tứ đạo tứ quả. Hình ảnh của một vị Khất sĩ đi xin rất là đẹp. Dưới xin tứ sự để nuôi thân tứ đại, trên thì xin giáo Pháp để mà tu tập đến ngày đạt được tứ đạo tứ quả. Hình ảnh Khất sĩ thời Đức Phật ôm bình

bát đi khát thực đó đã biểu hiện hình ảnh của sự buông bỏ. Đã đi Khất thực rồi còn gì mà ngã mạn với hình ảnh của một vị sư đệ tử Đức Phật với đầu tròn chân đất như vậy là đã buông bỏ lợi danh rồi. Buông bỏ sự nghiệp, buông bỏ quyền hành rồi, buông bỏ luân hình sắc rồi, vị đi xin như vậy còn gì nữa mà ngã mạn .

“ Bình bát cơm ngàn nhà

Mình chơi muôn dặm xa

Mắt xanh xem trần thế

Mây trắng hỏi đường qua ”

Thời Đức Phật, quý Thầy sống rất nhẹ nhàng về cái chuyện tứ sự, tất cả vị Thánh nào cũng biết đủ trong tứ sự : Cơm ăn, áo mặc, nhà ở, thuốc trị bệnh, đây là những nhu cầu căn bản và không thể thiếu được những nhu cầu căn bản này nữa, tất cả các bậc Thánh nào cũng như vậy và thời Đức Phật thì có Thầy thì ở Tinh xá, có Thầy thì đây là ngôi nhà trống, đây là gốc cây, đây là hang đá, đây là hang núi hay là ở trong rừng, các Thầy sống rất nhẹ nhàng về đời sống vật chất rất nhẹ nhàng cho nên chính vì nhẹ nhàng không tốn thời gian nặng nề và không để tâm vào đời sống vật chất như vậy các Thầy mới có thời gian để tâm về đời sống tâm linh và ngay cả cái việc nuôi thân cũng vậy là khát thực nuôi thân, Thầy đang nói về thời Đức Phật hình ảnh của một vị sư đi khất thực như vậy buông bỏ luôn cái hình sắc này rồi công danh, sự nghiệp, địa vị, hình sắc này buông bỏ hết rồi, đi khất thực

để làm gì, như nầy giờ Thầy nói để xin tứ sự để nuôi thân tứ đại, xin giáo pháp để nuôi thân tâm linh để đạt được tứ đạo tứ quả và đi khát thực là để gieo duyên với chúng sanh, đi khát thực là để gieo duyên với chúng sanh chứ không phải vì miếng cơm manh áo để chỉ nuôi cái thân tứ đại này không.

Có rất nhiều lần các vị chư thiên trong đó có chư thiên Đế Thích là Vua của cõi Trời Đạo lợi cùng với Hoàng hậu nhiều lần xin xuống cúng dường cho Ngài Ca Diếp hoặc khi Ngài Ca Diếp xả thiền và khi mà một vị xả thiền diệt thọ tướng định là trong 7 ngày nhập định, thân của các Ngài không có thọ dụng và thức ăn thọ dụng là về nước uống cho nên vị nào mới xả thiền trong 7 ngày này, ai mà cúng dường cho các Ngài hợp thời trong lúc đó là phước báu rất lớn cho nên có một lần Ngài Ca Diếp xả thiền diệt thọ tướng định xong Ngài mới quán coi ai có nhân duyên với Ngài thì trong Tiểu Bộ Kinh kể lại là có một cô gái mà cô gái này trong gia đình bị dịch bệnh cho nên gia đình chết rất nhiều, cô cũng đi một nơi khác sống, người ta cho cô ở một cái góc như cái chuồng heo vậy đó, ở đó cô ăn những thức ăn rất là thiếu thốn, lúc đó cô có miếng cơm cháy, Ngài Ca Diếp muốn gieo duyên cho cô, nên Ngài Ca Diếp mới đi tới đoạn đó và cô cúng dường cho Ngài một cái miếng cơm cháy và sau khi ăn miếng cơm cháy đó xong, Ngài ngồi đó Ngài ăn luôn cho cô hoan hỷ, sau khi ăn xong Ngài mới nói: Cô này chính là mẹ của Ngài trong 3 kiếp trước, đây là cách Ngài trả ơn cho mẹ của Ngài.

Thầy thưa cùng quý vị : Đi khát thực là để gieo duyên cùng với chúng sanh, gieo duyên để đời này độ, còn không độ thì để đến đời sau, kiếp khác độ , ngay cả Đức Phật cũng vậy, Đức Phật là Phật lực vô cùng, Đức Phật là Phật tâm vô lượng, Phật trí vô biên nhưng Phật vẫn không độ được người không có duyên, người không có duyên là không độ được cho nên hình ảnh quý thầy đi khát thực là hình ảnh gieo duyên với chúng sanh coi như là buông bỏ hết tất cả cho nên hình ảnh đi khát thực là hình ảnh buông bỏ trong Phật pháp và một hình ảnh buông bỏ trong Phật pháp nữa là khi được tu tập, được học Phật pháp, quý Thầy hay khuyến khích quý vị “ à thôi các con cố gắng, có thể sẽ chia, có thể từ tấm lòng vàng, qua đôi tay vàng này, với tâm hào sảng, với bàn tay rộng mở mình có thể bố thí, mình có thể cúng dường, mình có thể sẽ chia, mình có thể chia sẻ với những người khó khăn hơn, dạy cho mình cái tâm mở lòng rộng rãi hào sảng để mình bố thí . Vậy thì việc mình bố thí đó, là mình tập buông cái tâm bòn sẻ, khi mình thực tập hạnh bố thí là mình đang tập hạnh buông cái tâm bòn sẻ, buông cái tâm bất thiện, bòn sẻ của mình hoặc bây giờ mình tu tập để một ngày nào đó mình có trí tuệ, trí tuệ của bậc sơ quả, trí tuệ của bậc nhị quả, trí tuệ của bậc tam quả, trí tuệ của bậc tứ quả, vậy việc mình tu tập để có trí tuệ đó là đang buông cái gì ? Đó là đang buông vô minh.

Tiếp theo là mình tu tập tâm từ để lòng mình có thể thương yêu chúng sanh, mình sống với từ tâm, mình sống với bi tâm, tâm từ, tâm bi, tâm hỷ, tâm xả, khi mình sống

với tâm từ, tâm bi như vậy là mình đang buông tâm sân; Tu tập bồ thí là buông tâm tham còn mình trì giới là buông bất thiện ở thân, ở khẩu, chế ngự những phiền não thô ở thân, ở khẩu; Hôm nay chúng ta học Phật pháp để mình có chánh kiến, để mình hiểu đúng sự thật ở cuộc đời là vô thường, khổ, vô ngã, mọi cái nó đều có nghiệp và quả của nghiệp, sự vận hành của nghiệp có nghiệp và quả nghiệp, cuộc đời này là vô thường, là khổ, vô ngã, chúng ta học để có chánh kiến, khi mình có chánh kiến thì đã buông tà kiến rồi ! Ta đau khổ vì theo đuổi những thứ sai lầm, cho nên hôm nay chúng ta tu tập để mình có chánh kiến, việc mà có chánh kiến chính là mình đang buông cái tà kiến, nói xa hơn một chút, người muốn đắc thiền thì buông gì ? Thiền ở đây, thiền sắc giới là sơ thiền, nhị thiền, tam thiền, tứ thiền, thiền vô sắc giới là thiền không vô biên xứ thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi tưởng phi phi tưởng xứ. Mình đắm trong 5 trần, mình đắm trong sắc thân hương, vị, xúc, mình đắm trong tài sắc, danh thực thùỵ, mình đắm trong 5 trần thì không thể nào đắc thiền được vì muốn đắc được sơ thiền là phải ly dục, ly bất thiện pháp, “*chứng và trú thiền thứ nhất một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh có tâm có tứ*” vậy thì người muốn đắc thiền phải là người ly dục, dục ở đây là dục ở 5 trần, là sự đắm vào 5 trần. Muốn đắc sơ thiền mình phải ly dục nói ở đây là 5 triền cái : Anh muốn đắc thiền anh phải bỏ 5 triền cái, cho nên đắc sơ thiền là được 5 bỏ 5, được 5 là gì ? Là 5 thiền chi, tầm, tứ, hỷ, lạc và nhất tâm, bỏ 5 là gì ? Là bỏ tham dục, bỏ sân, bỏ hôn

trầm, bỏ trạo hồi và bỏ nghi. Muốn đắc thiền sắc giới và muốn đắc sơ thiền mình phải “bỏ” là tinh thần của buông bỏ đó. Bỏ 5 triền cái mới đắc được sơ thiền, bỏ tầm và tứ mới đắc nhị thiền, bỏ hỷ thì được tam thiền, bỏ lạc luôn thì còn nhất tâm và xả nhất tâm và định là tứ thiền. Nếu vị nào muốn cao hơn nữa thì tu các đề mục vô sắc để đắc không vô biến, thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi tưởng phi phi tưởng xứ, đó là lộ trình của các tầng thiền, muốn đắc các tầng thiền cao hơn thì phải bỏ các tầng thiền thấp hơn, muốn vào các tầng thiền sắc giới, sơ, nhị, tam, tứ thiền là mình phải bỏ 5 trần, đừng đắm vào 5 trần, ngày nào mà mình còn tham dục, ngày nào mà mình còn sân là không thể nào đắc được sơ thiền, người đắc sơ thiền là không còn tham dục, không còn sân, không còn trạo hồi, không còn hôn trầm thụy miên, không còn nghi Muốn đắc thiền sắc giới là phải bỏ, buông trong Phật pháp là buông từ cái thấp thì mới lên được cái cao, cứ nhớ bỏ cái thấp mới lên cái cao. Muốn chứng thiền là bỏ 5 triền cái còn muốn chứng Thánh thì bỏ kiết sử, phải buông kiết sử. Thiền Sư dạy “Đoạn triền cái chứng thiền, đoạn kiết sử chứng Thánh” Đoạn triền cái là đoạn 5 triền cái : Tham dục, sân, trạo hồi, hôn trầm, nghi thì chứng sơ thiền; đoạn kiết sử là có 10 kiết sử : Thân kiến, giới cấm thủ, nghi, tham dục, sân, tham sắc, tham vô sắc, phóng dật, ngã mạn, vô minh thì đó là 10 kiết sử, mình bỏ được 10 kiết sử mới đắc được A La Hán. Chúng ta thấy rõ ràng trong tinh thần Phật pháp là tinh thần buông bỏ, bỏ triền cái mới đắc thiền, bỏ kiết sử mới đắc Thánh, rốt ráo của tinh

thần Phật pháp chính là một từ “ Buông ”; Cũng có thể nói trong tinh thần Phật pháp, Phật dạy chữ “ Buông ” trong những bài Kinh của Ngài. Thầy ví dụ trong Kinh Đại Bát Niết bàn, Phật dạy : *“Này các Tỳ-Kheo, khi nào chúng Tỳ-Kheo không dừng ở nửa chừng giữa sự đạt đến những quả vị thấp kém và những quả vị thù thắng thời này các Tỳ-Kheo chúng Tỳ-Kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm”*, tức là Đức Phật đang dạy về 7 pháp bất thối cho tăng chúng ngày càng thêm hưng thịnh, tăng chúng được vững mạnh thì trong đó các Tỳ-Kheo đừng có dừng lại nửa chừng, có khi mình tu tập đạt đến sự lợi dưỡng cung kính dừng ở đó, có người đạt được giới đức, có người đạt xa hơn là thiền định dừng ở đó, có người đạt tri kiến dừng ở đó. Nhưng mà cuối cùng rốt ráo đến chỗ giải thoát, giải thoát đắc được tứ đạo tứ quả mới là đích đến cuối cùng của Phật pháp.

Trong kinh ví dụ Lỗi Cây, Đức Phật lấy một hình ảnh một người đi tìm lỗi cây vậy đó, có khi được cái bên ngoài của cái cây là cành lá thôi, vỏ ngoài, vỏ trong, cuối cùng cái lỗi cây là cái mà mình cần tìm đến thì cũng vậy đó, trong quá trình tu tập, có khi chúng ta được tu tập một thời gian nào đó với những công đức và phước đức, đức lành nó trở mình đạt được sự cung kính lợi dưỡng, có nhiều tứ sự với những người xung quanh trợ duyên cho mình, có nhiều người cung kính mình và đôi lúc mình thấy chừng đó là đủ, mình đắm vô đó là đủ rồi còn đối với Đức Phật, Đức Phật nói chặng đầu trong quá trình đi tìm lý tưởng, đi tìm đích đến cuối cùng của đời sống

phạm hạnh thôi, cho nên ngày hôm nay lỡ mình có được sự cung kính nào đó, sự lợi dưỡng nào đó thì cũng biết rằng, đó chỉ là những chặng đầu thôi, giai đoạn tu tập được sự cung kính lợi dưỡng không phải là đích đến cuối cùng, nó không phải là lý tưởng rốt ráo của phạm hạnh mà rốt ráo của phạm hạnh đó là giải thoát, đó là giác ngộ, là niết bàn, là chấm dứt tử sanh, là đắc được tứ đạo tứ quả mới là rốt ráo, giả dụ có người đi xa hơn, họ không dừng lại ở lợi dưỡng, ở sự cung kính mà đi xa hơn là dừng lại ở giới đức, người này có giới tu tập giới đức là thanh tịnh, giới đức là trong sạch và nếu chỉ dừng lại ở giới thôi là sự thành tựu, đó là nền tảng để vào định, vào tuệ cho nên muốn đi vào các tầng định phải trên nền tảng giới trong sạch, trên nền tảng giới trong sạch đó là đắc định, đắc định là nền tảng để phát triển trí tuệ nhưng nếu mình tu tập có giới thanh tịnh, mình giữ giới thanh tịnh mình dừng ở giới thanh tịnh nghĩa là mình đi chưa được một nửa đoạn đường, sau đó có người giữ giới thanh tịnh rồi đắc được các tầng thiền, đắc các tầng thiền ở đây là tầng thiền sắc giới, sơ nhị, tam, tứ thiền, đắc được các tầng thiền vô sắc mà nếu như đắc được các tầng thiền sắc giới hoặc vô sắc mà dừng lại ở đây mà không làm nền tảng để tiếp tục tu tập để qua thiền quán, để mà đắc định tứ đạo tứ quả, đó cũng là dừng lại nửa chừng, đó cũng là chưa đi đến rốt ráo của tinh thần Phạm hạnh, cho nên chúng ta cùng xem Đức Phật đưa ra từng cái tầng thang, bậc cấp vậy đó, Đức Phật chia ra 5 bậc cấp, bậc cấp thứ năm đó chính là giải thoát, đó chính là bậc trí tuệ của sơ quả, nhị quả, tam quả,

tứ quả đó mới là điểm rốt ráo cuối cùng của đời tu đó chính là niết bàn, đó chính là chấm dứt tử sanh cho nên có những người họ dừng lại ở sự cung kính lợi dưỡng, có những người họ dừng lại ở giới đức, có những người họ dừng lại ở thiền định, ví dụ như lúc này mình học Thái tử Tất-Đạt-Đa, khi Ngài tu tập Ngài đã đạt được tầng thiền vô sở hữu xứ và phi tưởng phi phi tưởng xứ, đối với thế gian mình gọi là đỉnh của đỉnh rồi, những tầng mức tăng lên cao nhất là đỉnh của đỉnh nhưng mà Ngài từ bỏ là vì còn cái gì đó cao hơn, xa hơn, trí thiện hơn chính là con đường mà Ngài đã tìm ra là Bát chánh đạo, giới định tuệ, là tứ đạo tứ quả cho nên có những người dừng lại ở giới đức nhưng cũng có người đi xa hơn nữa là dừng lại ở tri kiến.

Đức Phật nói vẫn chưa phải là rốt ráo “ *Mà này các Tỳ-Kheo, tạm giải thoát bất động chính là mục đích của phạm hạnh này là lỗi cây, là mục tiêu cuối cùng của phạm hạnh, tức là tâm giải thoát bất động, là giải thoát, là giác ngộ, là tứ Thánh, là niết bàn, là chấm dứt tử sanh* ” chúng ta thấy rõ tinh thần buông bỏ trong Phật pháp, nếu dừng lại ở cung kính lợi dưỡng thì coi như mới đạt được cành lá bên ngoài, còn xa hơn thì giới đức, xa hơn nữa là thiền định, xa hơn nữa là tri kiến và xa hơn nữa là sự giải thoát, giác ngộ, niết bàn thì đó mới là lỗi cây, đó mới là rốt cùng của phạm hạnh, mình thấy rõ ràng là nếu mình dừng lại ở giới đức thì mình đâu có lên thiền định, nếu mình dừng lại ở cung kính, lợi dưỡng thì đâu qua giới được, đâu lên giới, đâu lên định được, đâu có định thì đâu

có lên tri kiến được đâu dừng ở tri kiến thì đâu có lên lỗi cây là giải thoát được đâu, cho nên tinh thần của Phật pháp, Đức Phật dạy trong kinh Đại Bát Niết bàn là không dừng lại nửa chừng, cho nên là đệ tử của Đức Phật, mình đã hiểu về Phật pháp rồi thì thấy trong cuộc đời giả dụ mình thấy có những người thì “Sướng như tiên, có những người khổ như điên” nhưng rồi người sướng hay người khổ đều vẫn phải luân hồi, một lúc nào đó, một ngày nào đó, một kiếp nào đó, phước mình nó trở thì mình sanh ở cõi dục giới, ở cõi lành của cõi người, có được sắc đẹp với tài sản, với công danh, địa vị, với sắc đẹp, sức khỏe .v.v.. mà mình sanh lên 6 tầng trời dục giới, ở chư thiên dục giới thì đó là phước lành ở dục giới hoặc mình tiến hơn một chút nữa mình đắc ở tầng thiên sắc giới, tiến hơn một chút nữa mình đắc ở tầng thiên vô sắc thì chúng ta cứ hình dung đi, dục giới, sắc giới, vô sắc giới ở cõi lành giống như ngôi nhà vậy, ngôi nhà có 3 tầng này là dục giới, sắc giới, vô sắc giới hay gọi là tam giới và ngày nào còn trong tam giới thì ngày đó vẫn còn khổ.

Đức Phật dạy là sự hiện hữu của mình là còn khổ, Đức Phật không tán thán sự hiện hữu dù là một chút, Đức Phật lấy ví dụ là rót xuống hầm phân, dính đầy phân thì đáng ghê tởm rồi nhưng mà bây giờ không cần rót xuống hầm phân mà chỉ cần dính một chút phân thôi trên người, trên áo thôi cũng đáng ghê tởm cho nên Đức Phật dạy mình còn sự hiện hữu tức là còn xuất hiện của các uẩn, còn xuất hiện của các chúng sanh trong tam giới là còn khổ thôi, chúng ta cứ hình dung nhà 3 tầng này mà bị cháy hết thì

gọi là ngôi nhà lửa, dục giới, sắc giới, vô sắc giới gọi là ngôi nhà lửa ở trong cõi nào cũng khổ hết, ở trong sắc giới, vô sắc giới thì an lạc hơn nhưng mà cũng còn trong luân hồi, ngôi nhà lửa thì dù có đi đâu trong tam giới này, dù có đâu trong ngôi nhà 3 tầng này cũng khổ thôi, rốt ráo của Phật pháp là phải buông luôn cái ngôi nhà lửa này, buông luôn 3 tầng này để đi ra khỏi chỗ đó thì gọi là chấm dứt luân hồi.

Là con của Phật, may mắn nào đó, duyên lành nào đó, phần phước nào đó trong cuộc đời của mình, hôm nay mình biết đến Phật pháp, có những người đến Phật pháp giống như là để gieo duyên thôi, có những người đến Phật pháp để làm phước một chút nè, có những người đến Phật pháp để đi xa hơn một chút và dừng lại ở giới đức thôi và có những người đến Phật pháp đi hơn một chút là thành tựu các tầng thiền định thôi nhưng và rồi đó vẫn chưa phải là rốt ráo, phải buông tiếp và rốt ráo phải đắc được các tầng Thánh quả : tứ đạo, tứ quả thì đó mới là rốt ráo của Phật pháp mà tinh thần đó là phải buông, buông cái thấp mới lên được cái cao và có thể nói tinh thần buông bỏ trong Phật pháp gồm 3 ý chính :

+ Buông cái ác về cái thiện.

+ Buông cái nhỏ về cái lớn (Buông cái riêng về cái chung .)

+ Buông cái thấp lên cái cao

Tinh thần buông bỏ bàn bạc khắp nơi trong kinh điển nhưng có thể tóm tắt lại 3 ý này. Ví dụ : Đức Phật dạy “ Buông ác về thiện ” lâu nay thân khẩu ý của mình đều bất thiện, bây giờ mình tập buông, buông cái tâm bất thiện, buông cái tâm tham để được qua tâm hào sảng, buông tâm sân để sống với tâm từ, buông tâm phóng dật để sống với tâm định, chúng ta thấy điều đầu tiên trong Phật pháp là buông điều ác, quay lại điều thiện “ Bỏ thập ác quay về với thập thiện ” cho nên lời dạy nào, kinh điển nào, quyển sách nào hoặc ai đó nói phải có tinh thần buông ác về thiện thì mình biết đó là tinh thần của Phật pháp .

Tinh thần buông thứ 2 “ Buông cái nhỏ về cái lớn, buông cái riêng về cái chung ” tinh thần này rất đẹp, buông cái nhỏ về cái lớn, buông cái riêng về cái chung, cái chung là Phật pháp, là chân lý, làm sao đó mình hướng về chân lý, về đại đồng là rộng lớn, là mệnh mông, là cái chung, mình buông cái nhỏ để hướng về cái chung, cái chung đó chính là chánh pháp, mình nương vào chánh pháp, ngay sau khi Đức Phật thành Phật rồi, xét thử coi ai là thầy của Ngài thì Ngài mới thấy không ai ngang bằng Ngài nữa thì sao ai làm thầy của Ngài và rồi Ngài cũng nương chánh Pháp, lấy Pháp làm ngọn đèn, lấy Pháp làm điểm tựa, lấy chánh Pháp làm tròng phang, ở đây có chi tiết “Buông cái riêng về cái chung” buông về chánh pháp vậy tại sao có những lúc Phật lại nói “ Các đệ tử của ta” ví dụ như trong kinh “Đầu ngọn cờ” Đức Phật lại nói là khi bất an, lo lắng, sợ hãi, lông tóc dựng đứng thì các

Thầy hãy niệm danh hiệu của ta, niệm ân đức của ta (Là 9 ân của Phật) Ứng cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn còn không thì niệm 6 ân Đức pháp hoặc niệm 9 ân đức Tăng thì thời bất an, lo lắng, sợ hãi, lông tóc dựng đứng nó hết, trong Kinh “Đầu ngọn cỏ” Trong kinh Tương ưng nói như vậy.

Vậy mình đặt câu hỏi : Thầy dạy buông cái riêng về cái chung vậy sao Phật nói hãy nhớ đến Phật? Tại sao phải nhớ đến Ngài, niệm Ngài ? Thầy xin thưa rằng : Tại vì Đức Phật là đại diện cho chân lý, Đức Phật là đại diện cho Chánh Pháp cho nên một vài lần nào đó Ngài nói là hãy niệm những ân đức của Ngài, tinh thần “ Buông cái riêng về cái chung ” là như vậy, cho nên trong tinh thần của Phật pháp rất là đẹp, ví dụ như hôm nay mình thấy ai đó làm gì sai hoặc mình thấy điều đó cần nói thì mình nói, mình giúp thôi chứ mình cũng không cần người đó phải trả ơn tinh thần “ Thi ân bất cầu báo ” là như vậy, tinh thần trong Phật pháp, một người Thầy hướng dẫn một người học trò, hướng dẫn người đệ tử tu tập là một người Thầy mong muốn như thế này : Đệ tử bằng Thầy, kém Thầy nửa đức, đệ tử hơn Thầy mới hết truyền trao, tức là Người Thầy mong muốn cho đệ tử mình hơn mình nửa, hơn mình về giới đức, hơn mình về thiền định, hơn mình về trí tuệ chứ không phải người Thầy Phật pháp chỉ mong đệ tử không bằng mình hoặc bằng mình không có, đệ tử bằng Thầy, kém Thầy nửa đức mà, đệ tử hơn Thầy mới khá truyền trao và tinh thần của người Thầy trong

Phật pháp là tinh thần vô ngã bằng cách “Che mặt chỉ đường ” Che mặt chỉ đường là thấy điều đó hay thì dạy thôi, thấy điều đó đúng thì hướng dẫn thôi chứ không phải tôi thấy điều đó anh làm sai, tôi hướng dẫn cho anh, anh phải mang ơn tôi, anh nhớ ơn tôi anh phải trả ơn cho tôi này kia, đó là che mặt chỉ đường, giúp rồi xong, giúp rồi thôi, anh biết thì biết, anh không biết thì thôi và các Ngài làm với tâm vô ngã, che mặt chỉ đường vì điều đó là điều cần làm, vì điều đó là điều cần hướng dẫn, vì điều đó là điều lợi ích hợp thời thì các Ngài làm thôi, che mặt để chỉ đường cho người hữu duyên, tinh thần Phật pháp đẹp như vậy hướng vào cái đúng, hướng vào vô ngã chứ không hướng về cái riêng, cái riêng là cái nhỏ bé, cái ích kỷ còn hướng về cái chung là cái đẹp như vậy cho nên mới nói là “ *Về sau tôi có những vần thơ để viết, thì viết lên để ca ngợi tình thương của những người vì nhân loại quê hương, của hạnh phúc thoát ra ngoài tội lỗi, nếu về sau tôi có những vần thơ để nói sẽ nói lên để ca ngợi sự an nhiên, hạnh phúc nào thông thả từ thần tiên rất thanh thoát ung và đỉnh đạt, nếu về sau tôi có những vần thơ để hát cho đoàn kết mọi người, cho một trái tim chung hạnh phúc thiên liêng và vĩ đại vô cùng, một là tất cả và tất cả là một* ”

Tinh thần Phật pháp là như vậy, là hướng về cái vô ngã, hướng về cái chung, vị thầy dạy trong Phật pháp, dạy cho đệ tử, dạy cho những người hữu duyên là vị thầy dẫn đường nhưng mà che mặt dẫn đường, che mặt ở đây không phải nói về sự che mắt dẫn đường mà là cái gì đúng

thì hướng dẫn thôi, cái gì ác thì kêu dừng lại, điều thiện thì làm và hướng dẫn với cái tâm vô ngã như vậy, không phải hướng dẫn vì người đó biết ơn mình, không phải hướng dẫn để mình cầu lợi ích gì đó, cầu cái lợi dưỡng, cầu cái cung kính gì đó, sự trả ơn nào đó mà vì điều đó là điều cần nên làm thôi, vị thầy trong Phật pháp che mặt chỉ đường là như vậy, đó là tinh thần buông bỏ trong nhà Phật chứ còn mình không buông bỏ thì sao ? Chúng ta xem lại, nếu mình không có tu tập, mình giúp ai đó được cái gì mình hay nghĩ mình là ân nhân, người kia là thọ ơn của mình cho nên thọ ơn của mình thì họ phải chào mình, họ phải biết ơn mình, họ phải cảm ơn mình; Một ngày nào đó mình đi ngang đoạn đường đó, mình người mà mình đã từng thi ân, họ không biết ơn mình, đôi lúc mình rất bực, giận, nói kẻ đó vô ơn, trong khó khăn thì cầu thần khấn Phật, khi được rồi thì đập đồ bát nhang, mình nói khi khó khăn thì nhờ tôi giúp, tôi giúp xong rồi chào tôi một tiếng không biết chào, không biết cảm ơn tôi tiếng, không biết xá tôi một cái nửa, rõ ràng là như vậy, mình giúp là mình còn cái ngã của mình rồi, mình còn cái riêng của mình rồi mới mong người ta trả ơn.

Còn tinh thần trong Phật pháp là tinh thần vô ngã, có duyên thì giúp thôi, thiện thì giúp thôi, tinh thần trong Phật pháp thứ 2 là buông cái nhỏ về cái lớn như vậy, buông cái riêng về cái chung là như vậy.

Và cái thứ 3 trong Phật pháp “ Buông cái thấp về cái cao ” cái thấp ở đây là những chúng sanh đọa vào cảnh

giới xấu như địa ngục, nga quĩ, súc sanh, đó là cõi giới xấu vì cái nhân bất thiện nên mới đọa vào địa ngục, nga quĩ và súc sanh, đầu tiên là buông những cái nhân xấu đó, cái cao hơn chút là phước báu nhân thiện ở cõi dục giới để có thể mình làm người thiện lành, một con người đầy đủ sắc đẹp, tuổi thọ, an vui, trí tuệ, giàu sang, những cái phước lành hoặc là một vị Chư thiên ở cõi dục giới, thì ở đây mình thấy buông những điều bất thiện đó để làm điều thiện sanh về những cõi lành dục giới mà rồi phải buông luôn cái thiện bậc thấp ở cõi dục giới đó để lên cái thiện bậc cao, mình đang nói buông cái thấp lên cái cao là vậy, buông cái thiện bậc thấp lên cái thiện bậc cao, thiện bậc cao đó là đắc các tầng thiền sắc giới và vô sắc, đó là buông cái thấp về cái cao, buông cái thấp là những cái thiện của dục giới lên cái cao là cái thiện của sắc giới là vô sắc, cái thiện của sắc giới chính là đắc các tầng thiền sơ, nhị, tam, tứ thiền và vô sắc giới là đắc các tầng thiền vô sắc nhưng rồi đó có phải điểm dừng lại, đó có phải là điểm cuối cùng chưa, Thầy xin thưa : Đó vẫn chưa phải là điểm cuối cùng, mà buông luôn cái thiện cấp cao đó gọi là về cái thiện rốt ráo, buông cái thấp lên cái cao mà rồi buông luôn cái thiện cấp cao đó là các tầng thiền sắc giới, vô sắc đó để mình hướng về cái thiện rốt ráo, thiện rốt ráo là cách mình dùng từ thôi chứ ở đây chính là con đường hướng về đắc được tứ đạo, tứ quả, con đường hướng về niết bàn thì đó mới là cái rốt ráo, buông cái thấp lên cái cao nhe, mình mà không có Ba-la-mật nhiều người nào trong đời này họ không có phước đức nhiều, họ

không có duyên lành của sự giải thoát, giác ngộ nhiều họ khổ từ cái việc chi li, lật vật, mình kêu họ tu, họ không tu đâu, mình kêu họ làm cái này, cái kia tốt, biết tốt đó nhưng họ không nghe đâu, đôi lúc họ khổ từng củ khoai, từng chai nước, từng cái bánh, từng đôi dép, từng cái áo, mấy cái chuyện lật vật họ khổ đủ lắm, từng cái liếc mắt của người khác, từ câu nói của người khác, từng miếng cơm manh áo, họ khổ từng cái việc chi li như vậy, mình mới một kiếp người đâu có dễ, thân người rất khó có, có rồi bao nhiêu cái duyên để có thể mình ra đi bất cứ lúc nào, mình phải trân quý cái khoảng thời gian mình được làm thân người này để làm các thiện pháp, mình biết là như vậy mình khuyên họ nhưng họ không nghe đâu hoặc họ có nghe rồi vài ba hôm đâu lại như cũ hà vậy mình nói thôi vì Ba-la-mật của họ ít quá cho nên họ vậy đó cho nên mình thông cảm nhe, người mà có duyên lành của giải thoát, giác ngộ, họ hào sảng lắm, rộng rãi lắm, cao thượng lắm, nhân cách vĩ đại lắm, có cho là cho từ tấm lòng vàng, tấm lòng vàng biểu hiện qua đôi tay vàng còn vật chất tùy duyên của họ mình thấy người mà có duyên lành Ba-la-mật hướng đến giải thoát, giác ngộ đắc Thánh ở những cái nhân cách vĩ đại thường có trong người đó.

Còn thiếu Ba-la-mật họ khổ từ cái điều lật vật, chi li, trong đời này có nhiều người họ khổ từ những cái điều nhỏ bé lắm, họ khổ khủng khiếp lắm, Cha mẹ sinh ra thân tứ đại này cho mình đầy đủ tay chân, đầy đủ bộ não này nhưng mà rồi mình không phát triển não bộ của mình, đôi lúc mình lo phát triển cõi lòng của bao tử không hà, cho

nên ăn thì phải ăn thôi, ăn mặc ngủ là những nhu cầu căn bản cần nhưng mình đừng đắm hoặc chìm hoặc tổn rất nhiều thời gian đắm vào cõi lòng bao tử, mình phải bỏ cõi lòng bao tử đó, mình phải ăn, phải mặc, phải ngủ nhưng lúc này là để khỏe thôi, để có điều kiện, để có phương tiện để làm các công đức, phải bỏ sự đắm vào trong cái cõi sống bao tử, buông cái cõi sống bao tử mình, mình phát triển cõi sống ở từ tâm ở tim, phát triển cõi sống trí tuệ ở trên não bộ của mình. Mình cứ nhìn vào mình đi, cái bụng của mình là cõi sống của bao tử, trái tim của mình là cõi sống của từ bi, não bộ của mình là cõi sống của trí tuệ, mình phải buông cấp thấp để mình lên cấp cao, đó là từ bi, trí tuệ chứ mình cứ suốt ngày cứ đắm vô cái ăn, cái mặc, cái ngủ, những cái cơm áo, gạo tiền của cuộc sống mưu sinh thì khó đi lên cái cao được lắm, buông cái thấp về cái cao mà cái cao rốt ráo ở đây chính là tu tập đắc được tứ đại, tứ quả mà chuyện tu tập đắc được tứ đạo, tứ quả là chỉ có trong Phật Pháp thôi, chỉ có trong Phật Pháp mới hướng mình về Bát chánh đạo, có giới định tuệ, nương Bát chánh đạo, giới định tuệ mới có thể tu đắc được tứ đạo, tứ quả và niết bàn . Tinh thần Phật pháp, buông có 3 ý nghĩa như vậy, buông cái ác về cái thiện, buông thập ác về thập thiện, buông cái nhỏ về cái lớn, buông cái riêng về cái chung, tinh thần vô ngã là buông cái thấp lên cái cao và buông luôn cái thiện cao đó để về cái thiện rốt ráo, thiện rốt ráo ở đây là đắc được tứ đạo tứ quả và niết bàn.

Đức Phật dạy cho mình những điều buông đó, trong những ngày mà Ngài thành đạo rồi Ngài đi hoằng pháp khắp nơi tại Ấn Độ những lời dạy của Ngài, các phật tử thì Ngài dạy một số bài kinh nào đó còn quý Thầy thì Ngài dạy riêng một số bài kinh nào đó giống như Ngài còn bí mật, huyền bí cái gì đó, xin thưa quý vị là “KHÔNG CÓ!”

Chúng ta hãy nhớ Đức Phật như một vị đạo sư với bàn tay rộng mở trong kinh Đại bát niết bàn có nói”

“Này Anan, chúng Tỷ Kheo còn mong mỏi gì ở ta, này Anan, ta đã giảng Chánh pháp không có phân biệt trong ngoài vì này Anan đối với các pháp, Như Lai không bao giờ là vị đạo sư cầm nắm tay, còn giữ lại một ít mật giáo chưa giảng dạy”

Tức là Đức Phật là vị đạo sư, vị thầy hướng dẫn với bàn tay rộng mở, Ngài không giấu gì hết, Ngài buông hết, buông là những gì cần nói Ngài nói dĩ nhiên những điều Phật biết thì nhiều như lá ở trong rừng nhưng những gì Ngài nói thì ít như lá trong nắm tay nhưng nó lại cần thiết, quan trọng, liên quan đến con đường khổ và diệt khổ, nó liên quan đến đời sống phạm hạnh của mình cho nên trong một kiếp người chừng đó Đức Phật biết nên nói những gì chứ những điều Phật biết thì nhiều lắm nhưng những điều Phật nói liên quan đến đời sống khổ và diệt khổ cho chúng ta tu tập.

Đức Phật tinh thần buông bỏ của Ngài, Ngài như một vị đạo sư không có giữ gì trong lòng bàn tay hết, nói hết, còn cái duyên mình hiểu đến đâu, mình tu đến đâu là chuyện của mình, là duyên phước là căn lành của mình là đại duyên đại phước của mình, là Ba-la-mật của mình chứ Phật thì không có giấu, tinh thần trong Phật pháp là như vậy đó .

Kinh Tăng Chi – Chương Tám pháp – Phẩm GoTaMi – bài kinh Pháp Tóm tắt

Nói về tinh thần buông bỏ :

Có một lần GoTaMi – nếu ở ngoài đời thì gọi là mẹ thứ hai nuôi Ngài, sau đó bà cũng xuất gia, là vị ni xuất gia đầu tiên . Một hôm đó, GoTaMi tới với Đức Phật và bà hỏi Đức Phật : Xin Ngài hãy thuyết pháp cho con nghe bài kinh Pháp tóm tắt để qua đây con biết, để qua đây con phân biệt được lời Phật dạy và Đức Phật mới nói 8 điều và đây cũng là bài kinh quan trọng để quý Phật tử dựa vào đây để mình biết đây là Phật pháp, nếu mà ai đó nói ngược lại với quyển sách nào đó, ai đó, tư tưởng nào đó, bài giảng nào đó mà nói ngược lại với tinh thần của 8 điều này thì mình biết đây không phải là lời Phật pháp, đây là bát đàng phật ngôn, qua 8 điều này mình biết lời Phật hay mình dựa vào đâu để biết là Phật pháp thì dựa vào 8 điều này, Đức Phật nói cho GoTaMi, Phật nói :

Thứ nhất là những lời Phật dạy phải đưa đến ly tham là lìa tham là buông bỏ cái tham,

Thứ hai giáo pháp của Phật phải đưa đến ly hệ phược, ly hệ phược là không đưa đến trói buộc, càng tu tập là mình không để trói buộc, không để phiền não trói buộc, càng tu tập càng không để trói buộc bởi vô minh và tham ái.

Thứ 3 là giáo pháp của Phật phải đưa đến không tích tập, những lời dạy của Đức Phật không đưa đến không tích tập là tích chứa của những nhân sanh tử, nhân sanh tử phải buông nhân sanh tử thì có phải là buông chưa, tinh thần buông bỏ trong Phật pháp cho nên để rất ráo để được cao hơn để được tiến xa hơn thì phải bỏ những cái nhân của sanh tử. Đức Phật nói ở đây là trong tinh thần Phật pháp là không đưa đến tích tập tức là buông những cái nhân của sanh tử, đó là tinh thần buông trong Phật pháp.

Thứ tư Phật nói giáo pháp của Phật phải đưa đến ít dục.

Thứ năm là đưa đến biết đủ, ở đây thứ tư và thứ năm muốn nói là tinh thần ít muốn biết đủ là buông bỏ sự tham muốn, buông bỏ sự tham đắm trong 5 trần, ít muốn biết đủ.

Cho nên đời sống của Chư tăng thời Đức Phật đơn giản lắm : 1 bình bát rồi 3 y và trú xứ rất là nhẹ nhàng với điều đó để có thời gian mà quay lại bên trong mà hành thiền, để chăm sóc cho đời sống tâm linh chứ suốt ngày nặng nề chuyện bên ngoài thì làm sao có thời gian chăm

sóc cho đời sống tâm linh của mình được “giã gạo khỏi bông em, bông em khỏi giả gạo” cứ lo cho này nhiều thì cái kia nó ít thôi, đời sống tâm linh của mình mà mình không chăm sóc nó thì mình hướng về đời sống vật chất nhiều, hướng về đời sống vật chất nhiều thì không chăm sóc đời sống tâm linh mà đời sống bên ngoài tứ sự hay mình nói rộng rãi ăn mặc ngủ mình đắm vô nó nhiều quá thời gian đâu mà lo cho tâm linh. Giáo pháp của Phật đưa đến ít muốn biết đủ, buông với những cái tham đắm, buông những cái không biết đủ, không biết hài lòng với những gì mình có đó cũng là tinh thần buông và

Thứ sáu là giáo pháp của Phật đưa đến nhàn tịnh thích độc cư, thích viễn ly đó là buông, tại vì đa phần chúng ta thích số đông, thích tụ hội, chúng ta nhớ tinh thần của Phật pháp là tinh thần hướng về cô độc, viễn ly, nhàn tịnh cho nên đệ tử của Phật là phải dám sống một mình, sống một mình có nghĩa là sống nơi nào vắng vẻ, sống nơi nào lợi ích cho đời sống tu tập thiền định của mình viễn ly, nhàn tịnh, cô độc, ủng hộ cái đó ở bên ngoài còn sống một mình cũng có nghĩ là trong lòng mình sống với chánh niệm, chánh giác chứ không sống với phiền não, ngày nào mình sống với tham với giận, với phiền não là đại ý là ngày đó mình sống với nhiều người chứ không phải một mình “*Người nào biết an trú, đêm ngày trong chánh niệm thì Như Lai gọi là người biết sống một mình*” cho nên người biết sống một mình là người sống với tinh thức chứ không có phiền não, ý nghĩa là như vậy cho nên đời sống, ý nghĩa thứ sáu ở đây Đức Phật nói đưa

đến nhàn tịnh, đưa đến cô độc đến viễn ly còn ai mà đề từ Phật thích tụ tập, thích đám đông, thích sung túc, lúc nào cũng đông người là mình phải coi lại, có những lúc mình cần đến đám đông như khóa tu thì phải có đám đông chứ, thời khóa tụng kinh, thời khóa sinh hoạt thì cần phải tập trung đám đông, đi từ thiện phải đông nhưng mà sau giờ phút tập trung ở đám đông đó rồi phải quay về với chính mình, quay về với nội tâm của mình để chăm sóc đời sống tâm linh của mình để quay lại với đề mục tu tập của mình, quay lại chán niệm tỉnh giác và với đời sống viễn ly cô độc thời khóa của mình là buông bỏ những cái thích tụ hội, thích đám đông,

Thứ bảy của Phật pháp là phải đưa đến tinh tấn không đưa đến lười biếng buông bỏ cái lười, dù mình có hiểu có thấy điều đó là hay mà không tinh tấn làm là coi như thua, tinh thần Phật Pháp là buông cái lười. Phật pháp luôn hướng mình đến tinh tấn siêng năng làm thiện, trong 37 phẩm trợ đạo gọi là tứ chánh cần điều ác chưa sanh thì đừng cho sanh (6 căn tiếp xúc 6 trần đừng nắm giữ tướng chung tướng riêng đừng cho tham sân có mặt) điều ác đã sanh phải đoạn trừ (khi có tà tư duy , có tham dục, sân tâm, hại tâm phải đoạn trừ). Điều thiện chưa sanh thì cho sanh (làm cho phát sanh thất giác chi, phát sanh 37 phẩm trợ đạo). Điều thiện đã sanh thì phải hộ trì phát triển (tu tập có quang tướng phải biết giữ gìn làm nền tảng qua thiền quán) luôn hướng tới tinh tấn.

Trên đường đạo không gì bằng tinh tấn

Không gì bằng trí tuệ của đời ta

Sống điều linh trong kiếp sống ta bà

Chỉ tinh tấn là vượt qua tất cả.

Không thể nào mà người thành công mà lười được, không tinh tấn làm các thiện pháp là coi như mình thua rồi.

Cuộc hành trình tuy xa vạn dặm điểm khởi đầu từ 1 bước chân, dù có xa cách mấy nhưng mà mình phải bước những bước chân đầu tiên, và khi mình có bước những bước đầu tiên mình mới có thể đi trên cuộc hành trình dài đó .

Một trong những cách để mình phân biệt mình biết được đó là giáo lý Đức Phật trên tinh thần buông bỏ là phải buông bỏ cái lười biếng để hướng về cái tinh tấn .

Thứ Tám là đưa đến dễ nuôi dưỡng hay đưa đến dị dưỡng, là đệ tử Phật là dễ nuôi chúng ta phải bỏ cái chuyện khó khăn trong vấn đề ăn uống. trong cái thân tứ đại này chuyện ăn mặc ngủ nghỉ đừng có khổ quá, khó khăn quá. Mình cứ lật vật chi li những chuyện đó mình khó đắc thiền.

Vì sao vậy vì khi mình cứ đắm vào sắc, thanh, hương, vị, sắc, mình không buông được năm triền cái thì khó đắc thiền cho nên là con Phật mình phải dễ nuôi (dị dưỡng).

Hôm nay Thầy gửi đến quý vị bài Pháp này. Thầy đã nói về quá trình buông bỏ của Đức Phật trong quá khứ và trong kiếp hiện tại này. Hy vọng nghe bài Pháp này quý vị hiểu 3 điều buông rất rõ ràng trong Phật Pháp là buông điều nhỏ đến điều lớn, buông điều riêng đến điều chung và buông điều thấp đến điều cao. Và cao ở đây là đạt đến đạo quả niết bàn. Hôm nay chúng ta học để hiểu được ít nhiều những điều Phật đã buông.

Xin cảm ơn quý vị.

Thiện Tuệ. 2022